

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2024/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ phân chia khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ phân chia khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

2

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, đơn vị tính và tỷ lệ phân chia khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản; các cơ quan Nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 2. Mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh

1. Mức thu, đơn vị tính:

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Cát các loại (không kể cát vàng, cát trắng)	m ³	6.000
2	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	3.000
3	Các loại đất khác	m ³	2.000
4	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	3.000

2. Áp dụng mức thu phí:

- Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (bao gồm cả trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không nhằm mục đích khai thác khoáng sản nhưng thu được khoáng sản) theo mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này.

- Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Tỷ lệ phân chia khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024/.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính